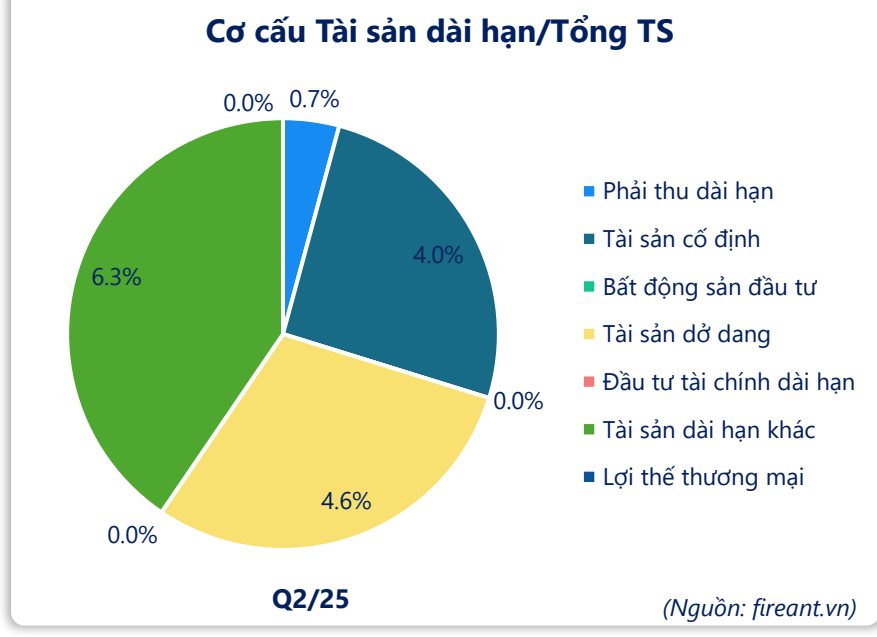
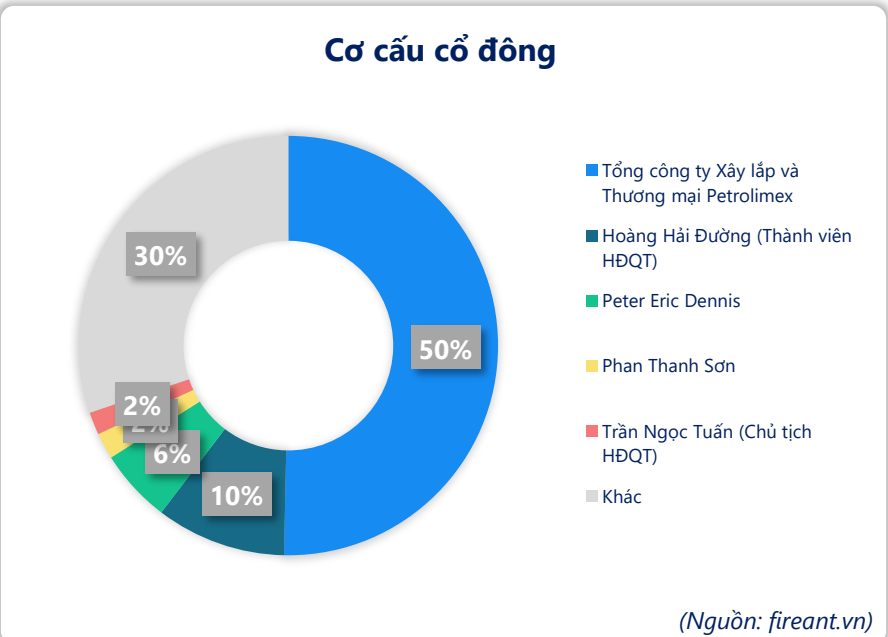
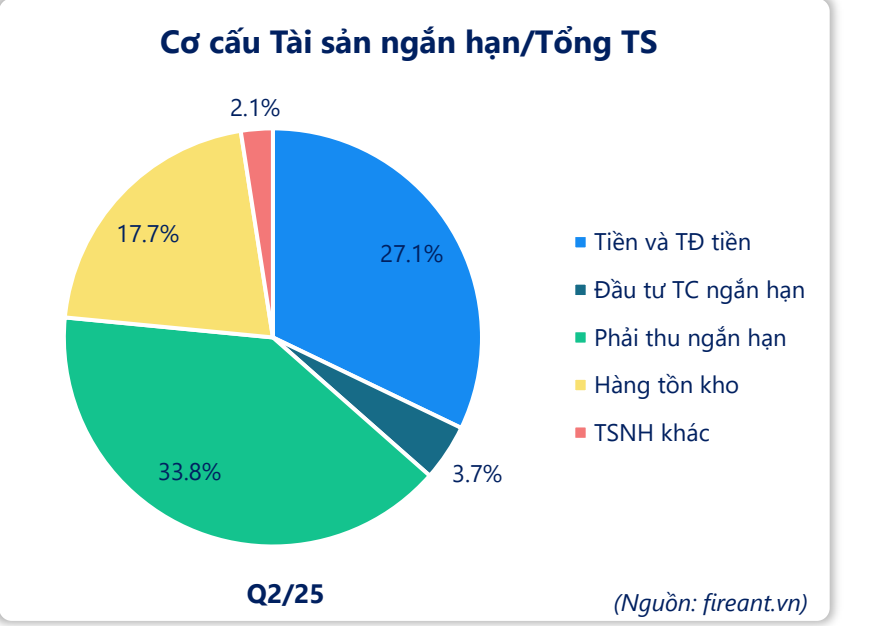
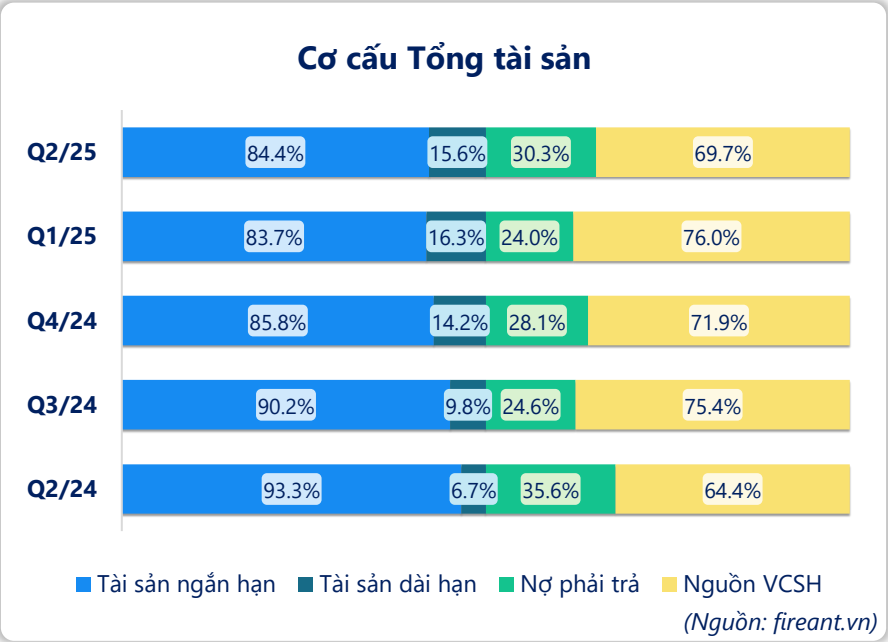
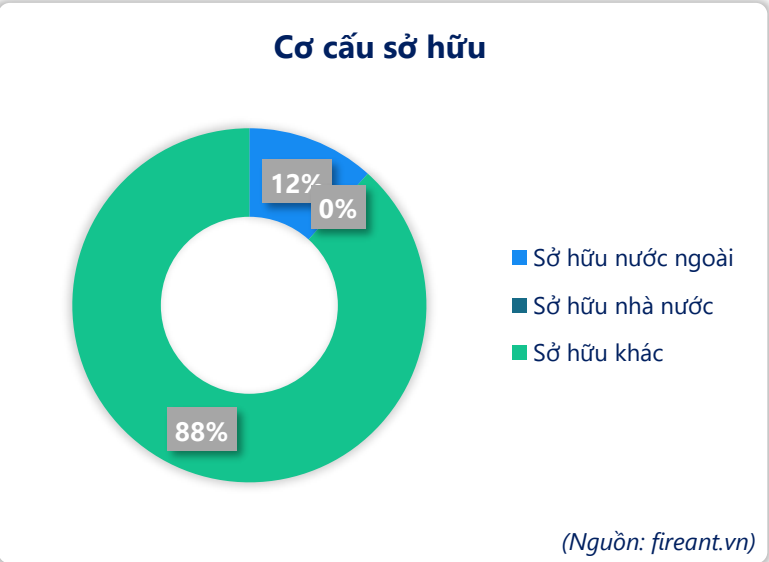
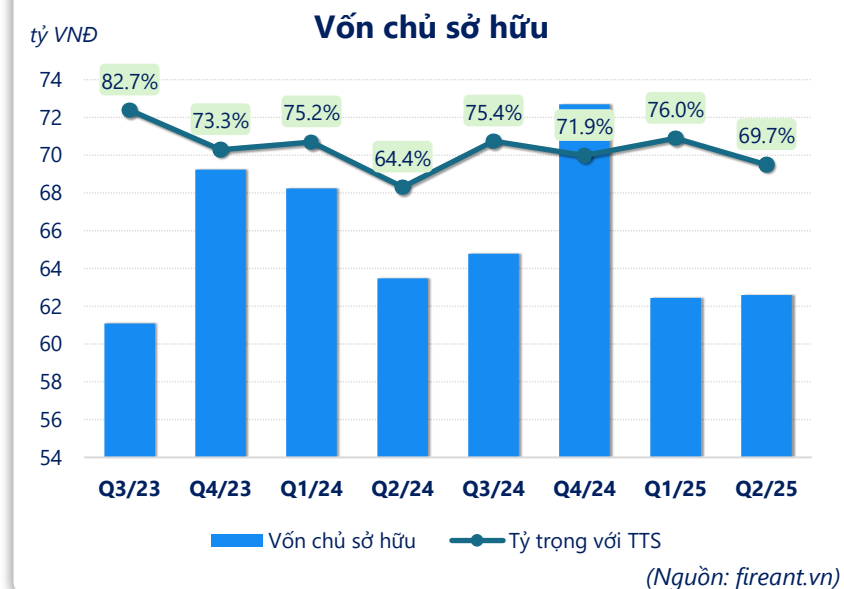
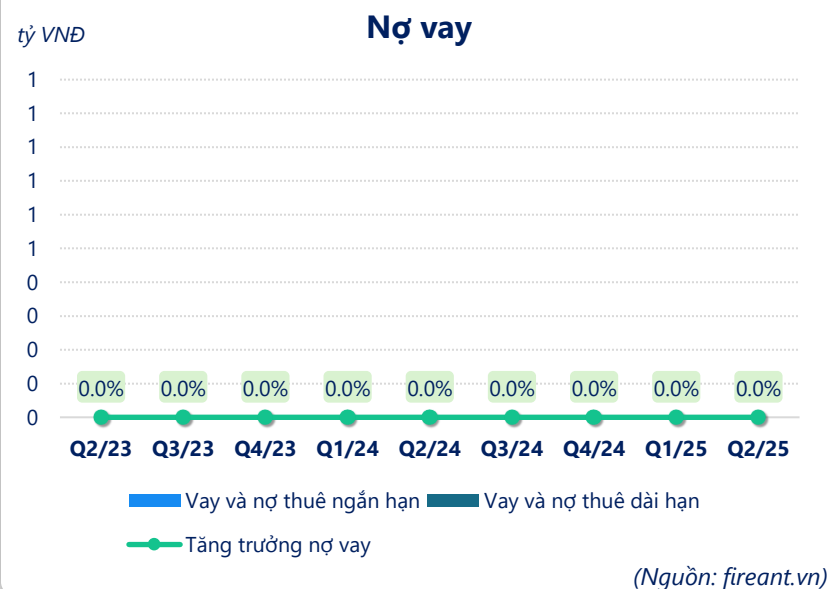
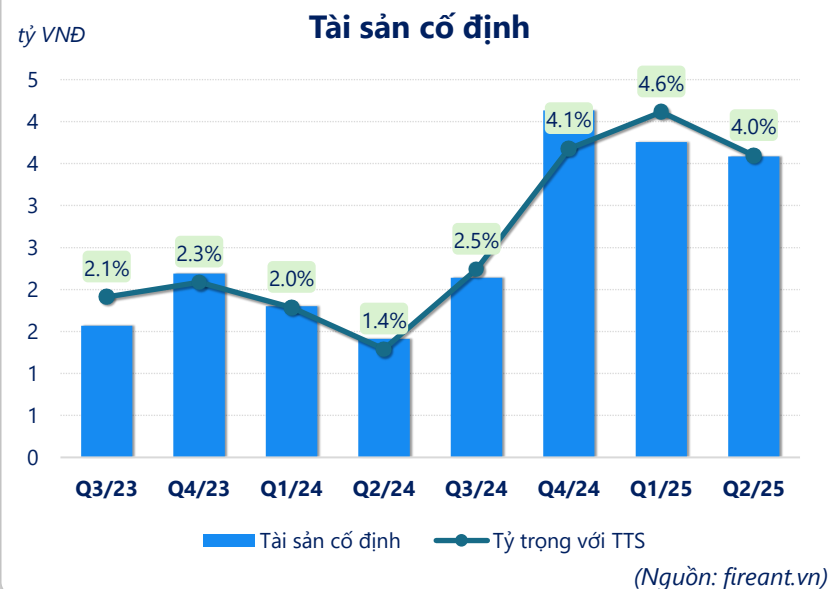
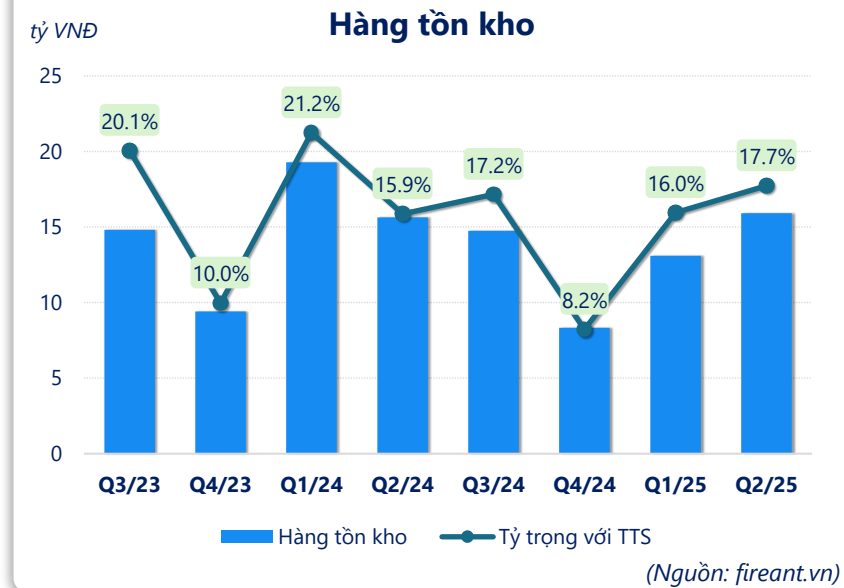
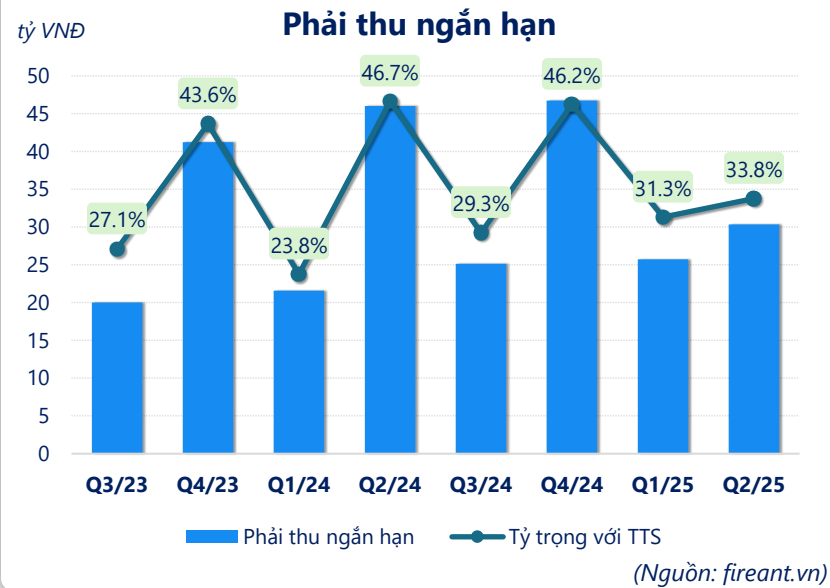
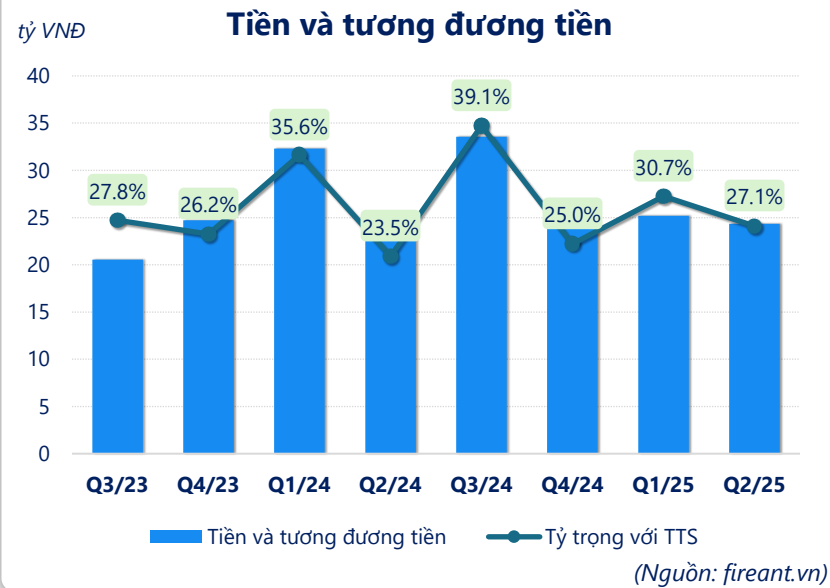
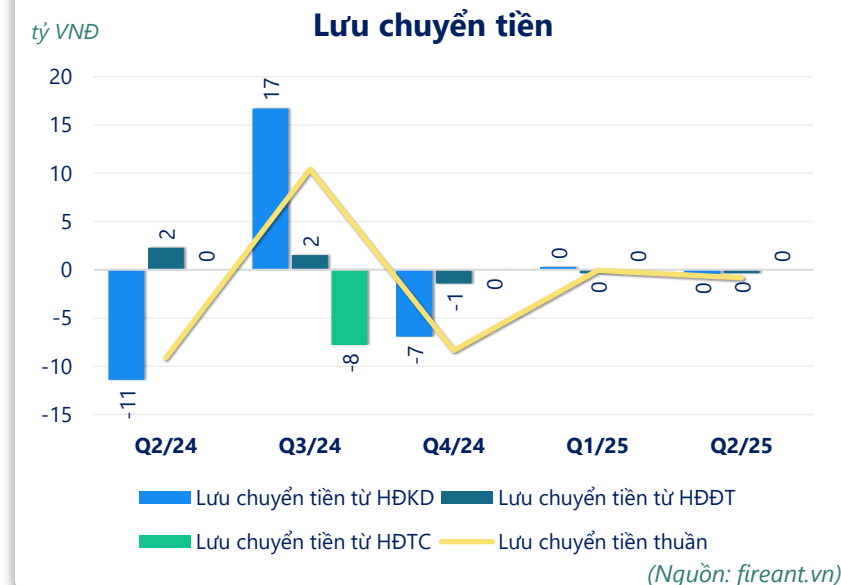
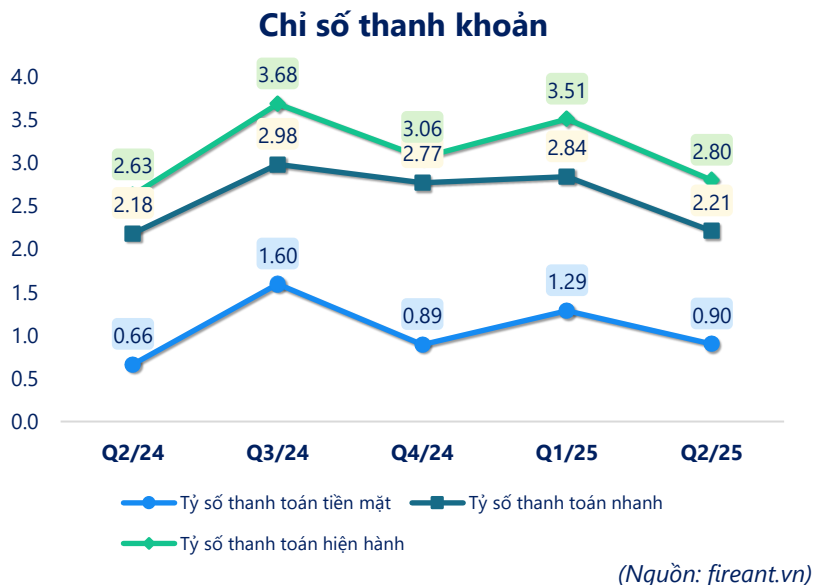
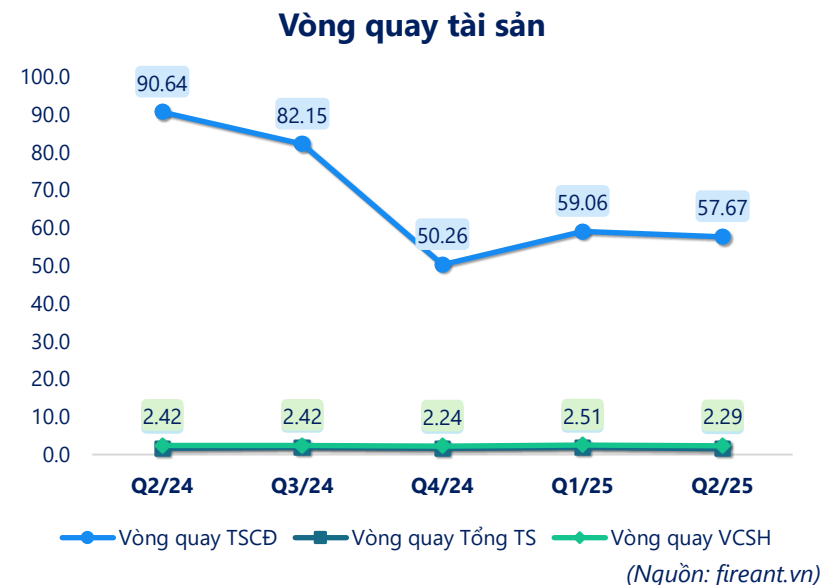
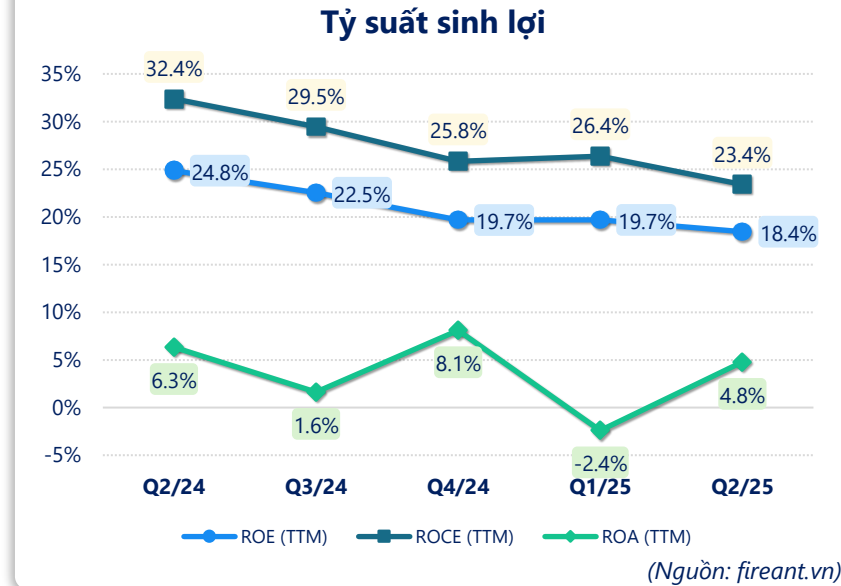
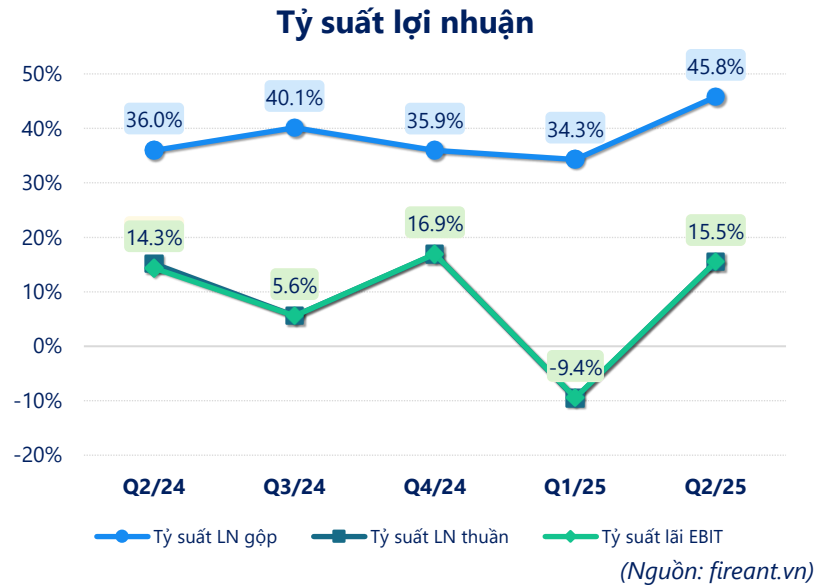
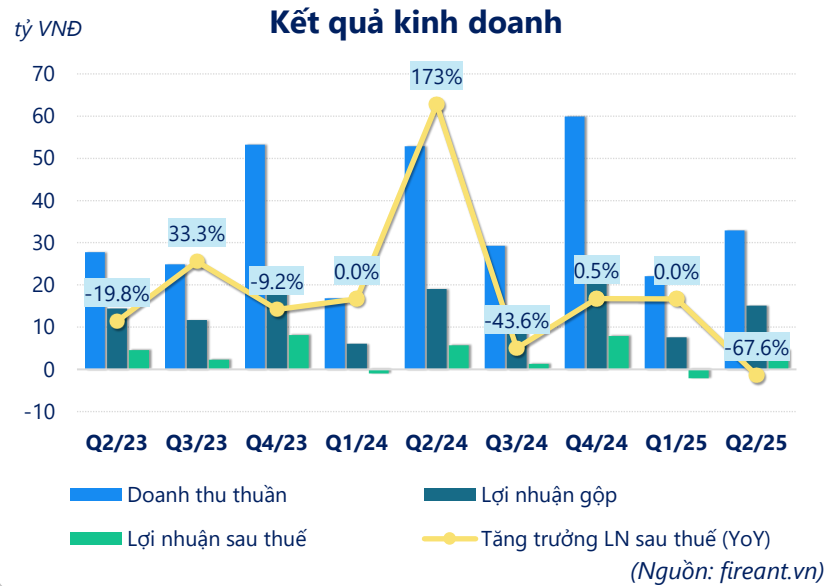


Thông tin giao dịch		30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		27,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		30,635
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		23,688
SL cổ phiếu LH		3,900,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		200
% sở hữu nước ngoài		11.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		107
P/E		9.2
EPS		2,982

	YTD	1T	3T	6T
PIA	11.2%	-0.8%	-2.5%	8.0%
VNINDEX	8.4%	2.1%	5.3%	8.0%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	89.8	101	-11.2%
Tài sản ngắn hạn	75.8	86.9	-12.8%
Tiền và tương đương tiền	24.3	25.3	-3.6%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.31	3.24	2.4%
Phải thu ngắn hạn	30.3	46.9	-35.3%
Hàng tồn kho	15.9	8.31	91.5%
Tài sản ngắn hạn khác	1.87	3.16	-40.9%
Tài sản dài hạn	14.0	14.2	-1.5%
Phải thu dài hạn	0.59	0.59	0.0%
Tài sản cố định	3.59	4.13	-13.2%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	4.17	3.36	24.1%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	5.67	6.15	-7.7%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	27.2	28.4	-4.2%
Nợ ngắn hạn	27.1	28.3	-4.2%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	10.0	16.5	-39.1%
Nợ dài hạn	0.12	0.12	0.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	62.6	72.7	-13.9%
Vốn chủ sở hữu	62.6	72.7	-13.9%
Vốn điều lệ	39.0	39.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Doanh thu thuần	52.9	29.3	59.9	22.1	32.9
Giá vốn hàng bán	33.9	17.5	38.4	14.5	17.9
Lợi nhuận gộp	19.0	11.7	21.5	7.57	15.1
Doanh thu HĐTC	0.28	0.22	0.29	0.16	0.23
Chi phí TC	0	0.02	0.03	0.00	0.01
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	11.3	10.3	11.7	9.82	10.2
Chi phí QLDN	0	0	0	0	0
LN thuần từ HĐKD	8.00	1.63	10.1	-2.10	5.10
Lợi nhuận khác	-0.41	0.00	0.03	0.02	0
LN trước thuế	7.59	1.63	10.1	-2.08	5.10
Lợi nhuận sau thuế	5.73	1.30	7.91	-2.08	4.50
LNST của CĐ cty mẹ	5.73	1.30	7.91	-2.08	4.50

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-11.4	16.7	-6.95	0.30	-0.48
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	2.30	1.52	-1.42	-0.37	-0.37
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	-7.79	-0.01	0	0
Tiền đầu kỳ	32.3	23.2	33.6	25.3	25.2
Lưu chuyển tiền thuần	-9.12	10.4	-8.38	-0.07	-0.85
Ảnh hưởng tỷ giá	0.02	-0.06	0.08	0.00	0.00
Tiền cuối kỳ	23.2	33.6	25.3	25.2	24.3

(Nguồn: fireant.vn)